

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HS-ST
Ngày: 27/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2019/QĐXXST- HS ngày 13/12/2019 đối với bị cáo:

Vũ Đức T (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1980 tại X, X, Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Con ông: Vũ Đức T, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1954 (Cùng trú tại: xóm B, X, X, Nam Định); Anh, chị, em ruột: có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Lưu Thị T, sinh năm: 1981 (Hộ khẩu thường trú: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 10 tháng 10 năm 2019 đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Đinh Văn N - sinh năm 1972

Địa chỉ: B, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. Lưu Thị T - sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

3. Lý Hoàng H - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 45 phút ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại khu vực tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang 02 (hai) đối tượng đang có hành vi trao đổi mua bán ma túy là Vũ Đức T (sinh ngày 15 tháng 7 năm 1980; tạm trú tại: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Đinh Văn N (sinh ngày 28 tháng 10 năm 1972; trú tại: B, H, Q, Cao Bằng). Vật chứng thu giữ đối với Vũ Đức T: 01 (một) gói nhỏ vỏ xi lanh kim tiêm bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,27g (không phẩy hai bảy gam), T khai đây là Heroine; tiền Việt Nam 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) ống nhựa màu trắng dài khoảng 10 centimet có một đầu vót nhọn và 01 (một) bật lửa ga màu vàng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Oppo có số imei: 864267044175172 và 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt trước và sau có chữ Nokia có số imei: 355755101517290; 02 (hai) thẻ điều trị methadone (trong đó 01 (một) thẻ mang tên Lý Hoàng H số 2030200114 và 01 (một) thẻ mang tên Vũ Đức T số 2030100081); 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đen mang biển kiểm soát 11X1-014.8B. Vật chứng thu giữ đối với Đinh Văn N: tiền Việt Nam 140.000 đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) xi lanh kim tiêm loại 3ml/cc và 01 (một) lọ Novocain chưa qua sử dụng.

Hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T phát hiện và tạm giữ 3.300.000 đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 191 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 267 ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*".

Quá trình điều tra, Vũ Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 06 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2019, T điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đen mang biển kiểm soát 11X1-014.8B đi từ nhà tại tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại bến xe, T gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ giống người nghiện ma túy và hỏi mua Heroine với người này giá 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 (một) vỏ xilanh kim tiêm, bên trong có chứa Heroine. Sau đó, T mang theo gói ma túy đến trung tâm H tại tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để uống methadone. Tại đây,

T gặp Đinh Văn N hỏi mua ma túy với T với giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng). T đồng ý và lấy gói Heroine ra, dùng một đoạn ống hút bằng nhựa mà T vừa nhặt được rồi vót nhọn một đầu để định xúc Heroine ra bán cho N thì bị tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang người và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai nhận được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc trao đổi mua bán không có ai biết và chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi của Đinh Văn N khi hỏi mua ma túy với T, N chưa kịp đưa tiền cho T và T chưa kịp chia ma túy ra để bán cho N thì đã bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang nên không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của N.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đen mang biển kiểm soát 11X1-014.8B thu giữ của T, qua điều tra xác định được là xe của Lưu Thị T là vợ của T, T cho T mượn xe để đi uống methadone, không biết và không cho phép T sử dụng xe để đi mua ma túy. Xét thấy không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, ngày 18 tháng 11 năm 2019 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Lưu Thị T.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSTP ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Đức T. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức T mức án từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù; Về vật chứng: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

- Bị cáo Vũ Đức T không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Vũ Đức T là đối tượng nghiện ma túy nên đã có hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, cụ thể bị cáo đã bán ma túy cho Đinh Văn N (trú tại: B, H, Q, Cao Bằng) với số tiền 100.000đ khi đang tiến hành chia ma túy thì bị Công an bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a... ”

Bị cáo Vũ Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Vũ Đức T được bố mẹ nuôi dưỡng và cho ăn học đến lớp 6/12 phổ thông, bị cáo là người lao động tự do. Do bản thân đua đòi thích hưởng thụ nên bị cáo đã sử dụng ma túy và dẫn đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với nhà nước, đã được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (có bố đẻ là người có công với nhà nước và được tặng Huy chương kháng chiến) Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Vũ Đức T với mức án từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù; Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng chuyển theo vụ án:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ: Vũ Đức T;
- 01 (một) ống nhựa màu trắng dài khoảng 10cm có một đầu vót nhọn.
- 01 (một) bật lửa ga màu vàng.
- 01 xi lanh kim tiêm loại 3ml/xx và 01 lọ Novocain chưa qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn N.
- 01 thẻ điều trị methadone mang tên Lý Hoàng H, số: 2030200114, tại cơ quan điều tra H đã được lấy lời khai và không yêu cầu lấy lại thẻ điều trị methadone vì không còn sử dụng ma túy nên không cần uống methadone.

Trả lại cho bị cáo các vật chứng sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO số IME:864267044175172;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ Nokia, số IME: 355755101517290;

- 01 thẻ điều trị methadone mang tên Vũ Đức T, số 2030100081;

- Tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- Tiền Việt Nam 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ trong tủ phòng khách của Vũ Đức T;

Trả cho Đinh Văn N (Địa chỉ: B, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu để sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ đối với Đinh Văn N vì đây là số tiền liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Đinh Văn N và Vũ Đức T.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai nhận được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc trao đổi mua bán không có ai biết và chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Trong vụ án này có Đinh Văn N là người hỏi mua ma túy với T, N chưa kịp đưa tiền cho T và T chưa kịp chia ma túy ra để bán cho N thì đã bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang nên không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Đức T;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T mức án 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2019, sau đó chuyển tạm giam.

[2] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vự: Vũ Đức T;
- 01 (một) ống nhựa màu trắng dài khoảng 10cm có một đầu vót nhọn.
- 01 (một) bột lửa ga màu vàng.
- 01 xi lanh kim tiêm loại 3ml/xx và 01 lọ Novocain chưa qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn N.
- 01 thẻ điều trị methadone mang tên Lý Hoàng H, số: 2030200114.

Trả lại cho bị cáo các vật chứng sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO số IME:864267044175172;
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ Nokia, số IME: 355755101517290;
- 01 thẻ điều trị methadone mang tên Vũ Đức T, số 2030100081;
- Tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);
- Tiền Việt Nam 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ trong tủ phòng khách của Vũ Đức T;

Trả cho Đinh Văn N (Địa chỉ: B, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

Tịch thu để sung công nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của Đinh Văn N vì liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2019.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng